



Thủ tục quy trình:
CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN
ĂN, HỖ TRỢ HỌC PHÍ, HỖ TRỢ
CHỖ Ở CHO SINH VIÊN

Mã hiệu: QT01.04
Ban hành lần thứ: 01
Hiệu lực từ ngày: ../../2023
Trang/tổng số trang: 1/6

BẢNG THEO DÕI NHỮNG THAY ĐỔI

TT	Lần sửa đổi	Trang	Nội dung thay đổi	Ngày thay đổi

	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Thị Thủy	Nguyễn Quốc Tuấn	Trần Trung Vũ
Ký tên			
Chức vụ	P.Trưởng phòng CTSV	Trưởng phòng CTSV	Phó Hiệu trưởng



Thủ tục quy trình:

**CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN
ĂN, HỖ TRỢ HỌC PHÍ, HỖ TRỢ
CHỖ Ở CHO SINH VIÊN**

Mã hiệu: QT01.04
Ban hành lần thứ: 01
Hiệu lực từ ngày: .././2023
Trang/tổng số trang: 2/6

1. MỤC ĐÍCH

Thủ tục quy trình này được xây dựng, thực hiện và duy trì để hướng dẫn việc thực hiện chế độ hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ học phí, trợ chỗ ở cho sinh viên theo Nghị quyết 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Thủ tục quy trình này được áp dụng đối với những sinh viên thuộc 07 ngành: Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản trị Khách sạn, Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Ngôn ngữ Trung Quốc, Nuôi trồng thủy sản đang học tại Trường Đại học Hạ Long thuộc 02 đối tượng sau đây:

Đối tượng hưởng chung cả 3 chế độ hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chỗ ở là sinh viên có HKTT tại tỉnh QN thuộc diện: Thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thuộc các xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, tốt nghiệp các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh, là người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an.

Ngoài đối tượng hưởng ở trên còn thêm các đối tượng sinh viên khác cũng được hưởng như sau:

- Với chế độ Hỗ trợ tiền ăn thêm đối tượng: Sinh viên thuộc diện miễn giảm học phí theo quy định của chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

- Với chế độ Hỗ trợ học phí thêm đối tượng: 20% số lượng sinh viên có điểm trung bình trung và học tập và rèn luyện của mỗi kỳ đạt từ Khá trở lên trên số lượng sinh viên từng ngành, từng khóa học.

- Với chế độ hỗ trợ chỗ ở thêm đối tượng: Sinh viên có điểm trung bình chung học tập và điểm rèn luyện trong học kỳ xếp loại từ Khá trở lên và khoảng cách từ trường đến nhà từ 15km trở lên.

3. ĐỊNH NGHĨA VÀ VIẾT TẮT

3.1. Định nghĩa:

Chế độ hỗ trợ tiền ăn cho sinh viên theo Nghị quyết 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh trong Thủ tục quy trình này là chế độ sinh viên thuộc đối tượng quy định sẽ được hưởng hỗ trợ 600.000 đồng/người/tháng tiền ăn, đối tượng hưởng được xét theo mỗi học kỳ.

Chế độ hỗ trợ Học phí cho sinh viên theo Nghị quyết 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh trong Thủ tục quy trình này là chế độ sinh viên được hỗ trợ tiền đóng học phí hàng tháng bằng 100% mức học phí phải nộp.

Chế độ hỗ trợ chỗ ở cho sinh viên theo Nghị quyết 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh trong Thủ tục quy trình này là chế độ miễn tiền Ký túc xá cho sinh viên.

3.2. Viết tắt:

CĐCS: Chế độ chính sách



Thủ tục quy trình:
CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN
ĂN, HỖ TRỢ HỌC PHÍ, HỖ TRỢ
CHỖ Ở CHO SINH VIÊN

Mã hiệu: QT01.04
Ban hành lần thứ: 01
Hiệu lực từ ngày: .././2023
Trang/tổng số trang: 3/6

SV: Sinh viên

HP: Học phí

KTX: Ký túc xá

QĐ: Quyết định

ĐT: Đối tượng

4. NỘI DUNG QUY TRÌNH

4.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục			
	- Sinh viên thuộc ĐT Hỗ trợ tiền ăn, Hỗ trợ học phí, được miễn tiền KTX - Sinh viên cần hoàn tất hồ sơ và gửi về cho Phòng CTSV trước ngày 15/10 (đối với học kỳ I) và trước ngày 30/3 hàng năm (đối với học kỳ II)			
4.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	1. Đơn xin hưởng Nghị quyết 35/2021/NQ-HĐND: M01.03.01	x		
	2. Giấy tờ minh chứng về chỗ ở và kèm theo hồ sơ thuộc 01 trong các loại sau:		x	
	- Bảng pho tô công chứng Tốt nghiệp PT Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh (nộp 1 lần cho cả khóa học)		x	
	- Bản pho tô công chứng Giấy chứng nhận Hoàn thành nghĩa vụ quân sự hoặc nghĩa vụ công an (nộp 1 lần cho cả khóa học)		x	
	- Bản pho tô công chứng sổ hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo (nộp cập nhật theo năm)		x	
4.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ.			
4.4	Thời gian xử lí			
	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thủ tục hồ sơ hợp lệ của sinh viên cuối cùng.			
4.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Nơi tiếp nhận: Phòng CTSV Nơi trả kết quả: Phòng CTSV, đồng thời gửi trên phần mềm QLVB.			
4.6	Lệ phí			
	Không.			
4.7	Quy trình xử lí công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu / Kết quả
B1	SV nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận/trả hồ sơ.	Chuyên viên CTSV	Giờ HC	Theo mục 4.2

				M01.04.01 M01.04.02 M01.04.03 M01.04.04
B2	Thẩm định hồ sơ: (1) Tổng hợp danh sách SV hưởng chế độ (2) Dự thảo QĐ SV hưởng chế độ	Chuyên viên CTSV Chuyên viên CTSV	2 ngày	M01.04.05 M01.04.06 M01.04.07 M01.04.08 M01.04.09 M01.04.10 M01.04.11 M01.04.12
B3	(1) Kiểm tra Bản dự thảo QĐ và Bảng tổng hợp Danh sách SV được hưởng chế độ - Nếu không đồng ý thì ghi phiếu chuyển lại Bước 2. - Nếu đồng ý, tiếp tục thực hiện quy trình của bước 3. (2) Gửi Bản Dự thảo Danh sách SV được hưởng chế độ tới các Khoa để SV rà soát lại (3) Sinh viên trực tiếp rà soát lại thông tin của bản thân trong bảng Chế độ chính sách, phản hồi lại cho Khoa, Khoa phản hồi lại cho Phòng CTSV	Lãnh đạo CTSV Lãnh đạo CTSV, Các Khoa	4 ngày	M01.04.05 M01.04.06 M01.04.07 M01.04.08 M01.04.09 M01.04.10 M01.04.11 M01.04.12
B4	(1) Nhận phản hồi từ các Khoa (2) Cập nhật, điều chỉnh bản dự thảo QĐ và Danh sách SV được hưởng chế độ trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên CTSV	2 ngày	M01.04.05 M01.04.06 M01.04.07 M01.04.08 M01.04.09 M01.04.10 M01.04.11

Thủ tục quy trình:
CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN
ĂN, HỖ TRỢ HỌC PHÍ, HỖ TRỢ
CHỖ Ở CHO SINH VIÊN

Mã hiệu: QT01.04
Ban hành lần thứ: 01
Hiệu lực từ ngày: .././2023
Trang/tổng số trang: 5/6

				M01.04.12
B5	(1) Soạn thảo QĐ SV được hưởng chế độ Miễn giảm học phí và phiếu trình. (2) Gửi Phòng Kế hoạch - Tài chính xác nhận và ký vào phiếu trình	Lãnh đạo CTSV	3 ngày	M01.04.05 M01.04.06 M01.04.07 M01.04.08 M01.04.09 M01.04.10 M01.04.11 M01.04.12 M01.04.13
B6	Nhận ý kiến phản hồi từ Phòng Kế hoạch – Tài chính 5 - Nếu không nhất trí thì quay lại Bước 5 - Nếu nhất trí thì Trình lãnh đạo trường	Lãnh đạo CTSV	1 ngày	M01.04.13
B7	Kiểm tra Phiếu trình - Nếu không đồng ý thì ghi phiếu chuyển lại Bước 5. - Nếu đồng ý, Ký duyệt QĐ hưởng chế độ cho SV	Lãnh đạo Trường	2 ngày	M01.04.05 M01.04.06 M01.04.07 M01.04.08 M01.04.09 M01.04.10 M01.04.11 M01.04.12 M01.04.13
B8	Thông báo công khai QĐ trên Cổng thông tin điện tử của Trường, trên trang Web của Phòng CTSV	Chuyên viên CTSV	1 ngày	M01.04.05 M01.04.06 M01.04.07 M01.04.08 M01.04.09 M01.04.10 M01.04.11 M01.04.12



Thủ tục quy trình:
CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN
ĂN, HỖ TRỢ HỌC PHÍ, HỖ TRỢ
CHỖ Ở CHO SINH VIÊN

Mã hiệu: QT01.04
 Ban hành lần thứ: 01
 Hiệu lực từ ngày: .././2023
 Trang/tổng số trang: 6/6

B9	Vào sổ theo dõi thực hiện chế độ chính sách cho SV	Chuyên viên CTSV	M01.04.14 M01.04.15 M01.04.16 M01.04.17
4.8	Cơ sở pháp lí		
	Nghị quyết 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh		

5. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	M01.04.01	Đơn xin hưởng Nghị quyết 35/2021/NQ-HĐND
2	M01.04.02	Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
3	M01.04.03	Phiếu hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
4	M01.04.04	Phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ
5	M01.04.05	Danh sách SV hưởng chế độ Hỗ trợ tiền ăn
6	M01.04.06	Quyết định Hỗ trợ tiền ăn cho SV
7	M01.04.07	Danh sách SV hưởng chế độ Hỗ trợ học phí
8	M01.04.08	Quyết định Hỗ trợ học phí cho SV
9	M01.04.09	Danh sách SV hưởng chế độ miễn tiền KTX (ĐT1)
10	M01.04.10	Danh sách SV hưởng chế độ miễn tiền KTX (ĐT2)
11	M01.04.11	Quyết định miễn tiền KTX cho SV (ĐT1)
12	M01.04.12	Quyết định miễn tiền KTX cho SV (ĐT2)
13	M01.04.13	Phiếu trình
14	M01.04.14	Phiếu theo dõi giải quyết công việc
15	M01.04.15	Sổ theo dõi kết quả giải quyết chế độ miễn phí chỗ ở KTX cho SV
16	M01.04.16	Sổ theo dõi kết quả giải quyết chế độ Hỗ trợ học phí cho SV
17	M01.04.17	Sổ theo dõi kết quả giải quyết chế độ Hỗ trợ học Đồ dùng học tập cho SV

6. HỒ SƠ LƯU

T	Tên tài liệu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Các tài liệu theo mục 4.2	Phòng CTSV	04 năm
2	Các Quyết định	Phòng CTSV	04 năm



Thủ tục quy trình:

**CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN
ĂN, HỖ TRỢ HỌC PHÍ, HỖ TRỢ
CHỖ Ở CHO SINH VIÊN**

Mã hiệu: QT01.04
Ban hành lần thứ: 01
Hiệu lực từ ngày: ../../2023
Trang/tổng số trang: 7/6

3	Các Danh sách	Phòng CTSV	04 năm
4	Sổ theo dõi giải quyết chế độ	Phòng CTSV	04 năm
5	Phiếu trình	Phòng CTSV	04 năm
Hồ sơ được lưu tại Phòng CTSV, thời gian lưu 4 năm. Sau khi hết hạn, hồ sơ được chuyển đến bộ phận lưu trữ của Trường.			